TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **801**/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 786/2023/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đào Thị Ng, sinh năm 1990
- Ông Hà Văn N, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ thường trú: Tổ 14, khu phố 8A, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N có 02 con chung tên Hà Tiến Thành, sinh ngày 10/3/2015 và Hà Vân Trang, sinh ngày 14/6/2019.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Hà Tiến Thành, sinh ngày 10/3/2015 cho ông Hà Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Hà Vân Trang, sinh ngày 14/6/2019 cho bà Đào Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007072 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hà Tiến Thành, sinh ngày 10/3/2015 cho ông Hà Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Hà Vân Trang, sinh ngày 14/6/2019 cho bà Đào Thị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007072 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Đào Thị Ng và ông Hà Văn N đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyền